

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh giai đoạn 2020 - 2021

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư năm 2014;

Căn cứ Luật Đấu thầu năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 30/2015/NĐ-CP ngày 17/3/2015 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư;

Căn cứ Kết luận số 892-KL/TU ngày 14/02/2020 về Kết luận Hội nghị Ban Thường vụ Tỉnh ủy ngày 14/02/2020;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 238/TTr-SKHĐT ngày 31/12/2019,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Về việc phê duyệt danh mục dự án kêu gọi đầu tư của tỉnh giai đoạn 2020 – 2021 (có danh mục dự án chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư thực hiện việc công bố danh mục các dự án kêu gọi đầu tư trên cổng thông tin điện tử và các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định; hướng dẫn việc thực hiện thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- T/T Tỉnh ủy, T/T HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các PVP UBND tỉnh;
- Báo Gia Lai, Đài PTTH tỉnh;
- Các hội, hiệp hội DN trên địa bàn tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CNXD, NL, KGVX, TTTH, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Võ Ngọc Thành




# DANH MỤC CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÓ SỬ DỤNG ĐẤT CẦN LỰA CHỌN NHÀ ĐẦU TƯ

(kèm theo Quyết định số: 68 /QĐ-UBND ngày 20/02/2020 của UBND tỉnh)

STT	TÊN DỰ ÁN ĐẦU TƯ	ĐỊA ĐIỂM THỰC HIỆN DỰ ÁN	VỐN ĐẦU TƯ DỰ KIẾN (TỶ ĐỒNG)	QUY MÔ, CÔNG SUẤT DỰ KIẾN	GHI CHÚ
1	Dự án siêu thị và khu dân cư thị trấn Đak Đoa, huyện Đak Đoa	Huyện Đak Đoa	30	12.033 m <sup>2</sup>	Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 02/3/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh
2	Dự án Chợ trung tâm và khu dân cư thị trấn Chư Puh	Huyện Chư Puh	70	67.186 m <sup>2</sup>	Quyết định số 119/QĐ-UBND ngày 02/3/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh
3	Dự án Trung tâm sản xuất hạt giống và rau sạch ứng dụng công nghệ cao	Xã Gào, TP.Pleiku	50	DT: 40 ha	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
4	Dự án Trồng nông sản chất lượng cao chế biến xuất khẩu	Xã Gào, TP.Pleiku	100	DT: 45 ha	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
5	Dự án Trung tâm TM Pleiku	Phường Diên Hồng, TP. Pleiku	590.7	- DT lô đất 12.000 m <sup>2</sup> ; - Quy mô: 05 tầng và 01 tầng hầm	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
6	Dự án Chợ đầu mối Pleiku	Phường Ia Kring, TP. Pleiku	242	- DT lô đất 40.000 m <sup>2</sup> ; - Quy mô: hệ thống chợ, quầy hàng, sạp hàng.	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai

7	Dự án Chợ Yên Thế	Phường Yên Thế, TP.Pleiku	50	- DT: 4.150 m <sup>2</sup> ; - Quy mô: 02 tầng nổi và 01 tầng hầm.	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
8	Dự án Nhà máy xử lý rác thải	TP. Pleiku	350	- DT: 100.000 m <sup>2</sup> ; - CS: 200-300 tấn/ngày	Quyết định số 1111/QĐ-UBND ngày 15/12/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai
9	Dự án Chợ đầu mối nông sản	Thôn Tân Bình, xã Tân An, huyện Đăk Pơ	6.5	4.000 m <sup>2</sup>	Quyết định số 929/QĐ-UBND ngày 10/9/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai (lần 3)
10	Dự án Chợ thị trấn Chư Prông và quy hoạch mở rộng khu dân cư	Tổ dân phố 3, Thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông	17	Chợ hạng 3 Diện tích 24.230m <sup>2</sup>	Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai (lần 2 năm 2018)
11	Dự án Chợ huyện Mang Yang	Tổ 2, Thị trấn Kơng Dơng, huyện Mang Yang	25	DT 17.780m <sup>2</sup>	Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai (lần 2 năm 2018)
12	Dự án Chợ xã Kon Thụp, huyện Mang Yang	Xã Kon Thụp, huyện Mang Yang	24	DT 14.530m <sup>2</sup>	Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai (lần 2 năm 2018)
13	Dự án Chợ xã Ayun, huyện Mang Yang	Thôn Nhơn Bông, xã Ayun, huyện Mang Yang	6	DT 13.300 m <sup>2</sup>	Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai (lần 2 năm 2018)
14	Dự án Chợ xã H'Ra, huyện Mang Yang	Thôn Phú Danh, xã H'Ra, huyện Mang Yang	6	DT 3.300m <sup>2</sup>	Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai (lần 2 năm 2018)

15	 Dự án Chợ huyện Phú Thiện	Thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện	15	DT 9.000m <sup>2</sup>	Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai (lần 2 năm 2018)
16	Dự án Siêu thị huyện Phú Thiện	Thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện	45	DT 7.000m <sup>2</sup>	Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai (lần 2 năm 2018)
17	Dự án Chợ xã Ayun Hạ, huyện Phú Thiện	Xã Ayun Hạ, huyện Phú Thiện	5	DT 3.000m <sup>2</sup>	Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai (lần 2 năm 2018)
18	Dự án xã Ia Ake, huyện Phú Thiện	Xã Ia Ake, huyện Phú Thiện	3	DT 1.000m <sup>2</sup>	Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai (lần 2 năm 2018)
19	Dự án Nhà hàng tiệc cưới, Karaoke Thiên đường	Thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê	80	DT 5.000m <sup>2</sup>	Quyết định số 724/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt danh mục dự án đầu tư có sử dụng đất cần lựa chọn nhà đầu tư trên địa bàn tỉnh Gia Lai (lần 2 năm 2018)
20	Dự Khu dân cư Hội Phú	Phường Hội Phú, TP Pleiku	104.129	DT: 97.743.4m <sup>2</sup>	Tờ trình số 461/TTr-UBND ngày 10/12/2019 của UBND TP Pleiku
21	Dự án Chợ nông thôn xã Ia Tô, huyện IaGrai, tỉnh Gia Lai	Thôn 3, xã Ia Tô, huyện Ia Grai	10,5	Quy mô: Chợ hạng 3	Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 03/10/2019 của UBND huyện IaGrai;
22	Dự án Bến xe huyện Ia Grai, Gia Lai	Thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai	8,5	DT: 3.000 m <sup>2</sup>	

**DANH MỤC CÁC DỰ ÁN KÊU GỌI ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2020-2021 CỦA TỈNH GIA LAI**  
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /02/2020 của UBND tỉnh)

STT	TÊN DỰ ÁN	Địa điểm	Quy mô dự kiến	VĐT (tỷ đồng)	Hiện trạng đất	Đầu mối liên hệ của địa phương	GHI CHÚ
1	2	3	4	5	6	15	16
A	<b>LĨNH VỰC CÔNG NGHIỆP, XÂY DỰNG, NĂNG LƯỢNG</b>						
1	<b>Lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng</b>						
1	Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng KCN-KKTCK quốc tế tỉnh Gia Lai	KCN-KKTCK quốc tế Lê Thanh	210 ha	500	Đất quy hoạch khu công nghiệp	Ban quản lý Khu Kinh tế tỉnh Gia Lai	
2	Dự án Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng Cụm công nghiệp	Cụm CN-TTCN Đăk Djang, huyện Mang Yang	35 ha	100	Đất nương rẫy do huyện quản lý	UBND huyện Mang Yang	
		Cụm CN-TTCN Ia Khrol, huyện Chư Păh	53,91 ha	100	Đất trồng do huyện quản lý	UBND huyện Chư Păh	
		Cụm CN-TTCN huyện Đăk Đoa	30,5 ha	500	Đất trồng cao su của Công ty cao su Mang Yang	UBND huyện Đăk Đoa	
		Cụm CN-TTCN huyện Phú Thiện	38 ha	75	Đất sản xuất nông nghiệp chưa bồi thường, giải phóng mặt bằng	UBND huyện Phú Thiện	
		Cụm CN-TTCN huyện Ia Grai	53 ha	125	Đất cao su do Công ty TNHH MTV cao su Chư Păh đang quản lý	UBND huyện Ia Grai	
		Cụm CN-TTCN huyện Kbang	30 ha	40	Đất nhân dân đang canh tác	UBND huyện Kbang	
3	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy nước sạch	Thị trấn Ia Ly, huyện Chư Păh	1.000 m <sup>3</sup> /ngày đêm; 0,1 ha	12	Đất trống	UBND huyện Chư Păh	
4	Dự án Trung tâm thương mại - Dịch vụ tổng hợp	Khu đất nhà văn hóa huyện Đăk Đoa	5 tầng trở lên	100	Đất sạch	UBND huyện Đăk Đoa	
		Tổ 1, đường Trường Chinh, P. Trà Bá, thành phố Pleiku	7.931m <sup>2</sup>		Đất do nhà nước quản lý	UBND thành phố Pleiku	
		Phường Hòa Bình, thị xã Ayun Pa	0,3 ha	100	Đất sạch	UBND thị xã Ayun Pa	
		Phường Tây Sơn, Thị xã An Khê	2,0 ha	50	Đất trống chưa sử dụng, mặt bằng có sẵn không cần san lấp	UBND thị xã An Khê	



		Thị trấn K'Bang, huyện K'bang	0,4 ha	30	Đất do nhà nước quản lý	UBND huyện K'bang		
		Thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa	0,4 ha	50	Đất do nhà nước quản lý	UBND huyện Krông Pa		
		Thị trấn Phú Thiện, huyện Phú Thiện	Khu trung tâm với diện tích sàn từ 3.600m <sup>2</sup>	30	Diện tích đất 1.672m <sup>2</sup> ; đất Nhà nước đang quản lý	UBND huyện Phú Thiện		
		Thị trấn Ia Ly, huyện Chư Păh	1,3 ha	20	Đất trống do huyện quản lý	UBND huyện Chư Păh		
		Huyện Mang Yang	1,06 ha	50	Đất sạch	UBND huyện Mang Yang		
6	Dự án Tổ hợp trung tâm TMDV và nhà ở Pleiku	15-17 Trường Chinh - P. Phú Đồng - thành phố Pleiku	1,6 ha	300	Đất do nhà nước quản lý	UBND thành phố Pleiku		
7	Dự án Chợ đầu mối (chợ đêm)	Thành phố Pleiku	6 ha	45		UBND thành phố Pleiku		
8	Dự án đầu tư xây dựng chợ	Thị xã Ayun Pa	3,2 ha Loại 2	100	2,25 ha - Hiện trạng sân vận động thị xã (do nhà nước quản lý)			
					0,04 ha- Đất ở đô thị của hộ gia đình cá nhân			
					0,91 ha - đất trồng cây lâu năm của hộ gia đình cá nhân			
				Huyện Đăk Pơ	0,2 ha		Đất 5% do xã quản lý	UBND huyện Đăk Pơ
				Huyện Đăk Đoa	50 ha	1.100		UBND huyện Đăk Đoa
				Huyện Chư Prông	24.230 m <sup>2</sup> (trong đó chợ hạng 3, diện tích 8.151,72 m <sup>2</sup> )	36	Dền bù 447 m <sup>2</sup> đất (50 m <sup>2</sup> đất ở, 397 m <sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm); 23.783 m <sup>2</sup> đất sạch (đất trống)	UBND huyện Chư Prông
				Huyện Ia Grai	6.800 m <sup>2</sup>		Đất trồng cây lâu năm của nhân dân (1.200 m <sup>2</sup> ), đất trống do huyện quản lý (5.600 m <sup>2</sup> )	UBND huyện Ia Grai

		Huyện Phú Thiện	Hạng 3, quy mô 50 đến 150 điểm kinh doanh	4.000-6.000		UBND huyện Phú Thiện	
9	Dự án đầu tư xây dựng bến xe	Các huyện: Chư Prông, Kông Chro, Chư Sê	Loại 4 Diện tích: 0,5-1,2 ha	10-15			
10	Dự án đầu tư xây dựng trạm dừng nghỉ dọc theo tuyến chính dự án đường Hồ Chí Minh	Trạm Tây Bắc Pleiku (giao QL 19)	3 ha	50			Quyết định số 1594/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông & Vận tải ngày 29/4/2014 về việc phê duyệt hệ thống các trạm dừng nghỉ dọc theo tuyến chính dự án đường HCM
11	Dự án đầu tư xây dựng trạm dừng nghỉ dọc theo QL 19	Trạm thị xã An Khê (lý trình KM52-KM55)	0,5 ha				Quyết định số 2753/QĐ-BGTVT của Bộ Giao thông & Vận tải ngày 10/9/2013 về việc phê duyệt kế hoạch hệ thống trạm dừng nghỉ trên quốc lộ đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030
12	Dự án khu dân cư phía Tây đường Chu Văn An	Phường An Phú, thị xã An Khê	17 ha	550	Đất nhân dân đang ở và đang canh tác. Trong đó: đất ở 12.600 m <sup>2</sup> , đất trồng cây hàng năm: 78.263 m <sup>2</sup> , đất trồng lúa: 70.000 m <sup>2</sup> , đất ao hồ: 9.137 m <sup>2</sup>	UBND thị xã An Khê	
13	Dự án khu dân cư phía Nam đường Tôn Đức Thắng	Phường An Tân, thị xã An Khê	16 ha	900	Đất nhân dân đang ở và đang canh tác. Trong đó: đất ở 400 m <sup>2</sup> , đất trồng cây hàng năm: 69.600 m <sup>2</sup> , đất trồng lúa: 90.000 m <sup>2</sup> .	UBND thị xã An Khê	UBND thị xã An Khê đề nghị tăng quy mô và VĐT
14	Dự án hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư mới Thống Nhất	Số 10 Yết Kiêu, phường Thống Nhất, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	17.199,4 m <sup>2</sup>	39	Đất thu hồi của Công ty thương mại xuất nhập khẩu Gia Lai. Hiện đã giải phóng mặt bằng sạch, do Sở Tài chính trực tiếp quản lý	UBND thành phố Pleiku	



	Dự án khu dân cư tổ dân phố 12, thị trấn	Thị trấn Chư Sê, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	26 ha	400	Đất dân cư: 4,629 ha; nhà xây dân ở (44 căn): 3,006 ha; đất trồng cây lâu năm: 16,828 ha; đất trồng: 1,311 ha; đất mương nước tưới: 0,088 ha; đất giao thông: 0,138 ha.	UBND huyện Chư Sê	
16	Dự án hạ tầng kỹ thuật và khu dân cư mới Hội Phú	Phường Hội Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	97.743,4 m <sup>2</sup>	150-200	Đã có quy hoạch chi tiết xây dựng khu dân cư Hội Phú, phường Hội Phú tại Quyết định số 2157/QĐ-UBND ngày 22/10/2019 của UBND thành phố Pleiku	UBND thành phố Pleiku	UBND tỉnh đã đồng ý chủ trương nghiên cứu dự án tại Văn bản số 381/UBND-KTTH ngày 22/02/2019
17	Dự án khu miêng núi lửa âm làng Ôp phường Hoa Lư	Làng Ôp, phường Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	33 ha	300-400			
18	Dự án khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng tại xã Trà Đa	Xã Trà Đa, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	61.335 m <sup>2</sup>		Diện tích đất 28.335 m <sup>2</sup> , hiện trạng là đất trồng, không có tài sản trên đất do Trung tâm phát triển quỹ đất thành phố Pleiku quản lý. Còn lại 3.000 m <sup>2</sup> đất của 2 hộ dân đang trồng cây công nghiệp, chưa giải phóng mặt bằng		
19	Dự án khu đường Lý Tự Trọng nối dài và vùng phụ cận	Phường Tây Sơn và Hoa Lư, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	36 ha	600		UBND thành phố Pleiku	
20	Dự án Khu phức hợp Nhà hàng tiệc cưới - Karaoke-Coffee	Tổ dân phố 4, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	12.213 m <sup>2</sup>	80	Đất quy hoạch chưa sử dụng. Do nhà nước quản lý	UBND huyện Đức Cơ	
21	Dự án khu đô thị Diên Phú	Xã Diên Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	190 ha	100	Đất cây lâu năm (khoảng 43ha), đất lúa (khoảng 50ha), đất có rừng đặc dụng (khoảng 64ha), đất ở nông thôn (khoảng 11ha), đất nông nghiệp khác (khoảng 4ha), đất an ninh (khoảng 4,5ha) và các nhóm đất khác (khoảng 14,5ha).	UBND thành phố Pleiku	
22	Dự án khu đô thị Chí Lăng	Phường Chí Lăng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	90 ha	100	Đất cây lâu năm (21ha), đất lúa (khoảng 37ha), đất ở đô thị (8ha), đất nông nghiệp khác (khoảng 22ha) và các nhóm đất khác (khoảng 8,6ha)	UBND thành phố Pleiku	



23	Dự án khu nhà ở xã hội cho công nhân viên chức, người có công, người lao động có thu nhập thấp chưa có nhà	KCN Trà Đa, thành phố Pleiku	11,87 ha	500	Đất sạch	UBND thành phố Pleiku	
24	Dự án trung tâm giặt mổ gia súc gia cầm lập trung	Thành phố Pleiku, thị xã An Khê, thị xã Ayun Pa, huyện Chư Sê	1 ha - 2 ha				
25	Dự án bệnh viện đa khoa quốc tế Gia Lai	236 Lê Duẩn, phường Trà Bá, thành phố Pleiku	DT: 3,5-4 ha; Quy mô: 300 giường	500		UBND thành phố Pleiku	
26	Dự án nút giao thông Phú Đồng	Tổ 5 (trước kia là tổ 10, 11), phường Phú Đồng	8.466,3 m2	100	- 4.747,8 m2 đất xây dựng trụ sở cơ quan (Trong đó, 4.397,4m2 đất của Đài khí tượng thủy văn KVTN, 350,4m2 đất của Công ty dịch vụ vận tải); - 1.436,8m2 đất của khu tập thể Đài KTTV Khu vực Tây Nguyên do Sở Xây dựng quản lý; - 2.281,7 m2 đất của hộ gia đình, cá nhân (Trong đó: đất ở: 2.223,70 m2, đất nông nghiệp TCLN: 58,0 m2)	UBND thành phố Pleiku	
27	Dự án Cảng cạn (ICD) hoặc Trung tâm phân phối hàng hóa	KCN Nam Pleiku	10 ha		Đất sạch	Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Gia Lai; Công ty Cao su Chư Sê	
28	Dự án Khu khách sạn, trung tâm mua sắm phức hợp	154 Trường Chinh, thành phố Pleiku	5.600 m2		Thu hồi của Công ty Cổ phần lương thực Bình Định có nguồn gốc được UBND tỉnh cho thuê theo Quyết định số 393/QĐ-UB/GĐ ngày 29/8/2000. Hiện trên đất có 01 dãy nhà làm việc, diện tích khoảng 300 m2; còn lại 5.300 m2 quỹ đất trống	UBND thành phố Pleiku	
<b>II Ngành công nghiệp chế biến nông, lâm sản</b>							
		KCN Nam Pleiku	02-04 ha	50	Đất sạch	Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Gia Lai; Công ty Cao su Chư Sê	



Dự án Nhà máy chế biến thức ăn gia súc

		KKTCK quốc tế Lệ Thanh	Khu D; 1,86 ha	30	Đất quy hoạch khu công nghiệp	Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Gia Lai	
		Cụm CN xã Ia Sao, thị xã Ayun Pa	3 ha	20	Đất sạch do nhà nước quản lý	UBND thị xã Ayun Pa	
		Cụm CN xã Ia Khrol, huyện Chư Păh	01 ha 35.000 tấn/năm	20	Đất trống do huyện quản lý	UBND huyện Chư Păh	
		Xã Ia Ake, huyện Phú Thiện	30-50 nghìn tấn/năm	120	Đất tại Khu quy hoạch Cụm CN-TTCN huyện	UBND huyện Phú Thiện	
		Cụm CN: thị xã An Khê, huyện Chư Pưh, huyện Ia Grai, huyện Chư Prông					
2	Dự án Nhà máy chế biến sắn	KCN Nam Pleiku	100.000 tấn/năm	600	Đất sạch	Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Gia Lai; Công ty Cao su Chư Sê	
		TP. Pleiku, huyện Mang Yang, huyện Chư Sê					
3	Dự án Nhà máy chế biến cà phê hòa tan và cà phê bột (nguyên liệu đầu vào được sản xuất theo quy trình UTZ, 4C, VietGAP)	TP. Pleiku, huyện Chư Păh, huyện Ia Grai, huyện Chư Prông, huyện Chư Pưh; KKTCK quốc tế Lệ Thanh và KCN Nam Pleiku					
4	Dự án Nhà máy chế biến tiêu hạt và tiêu bột (nguyên liệu đầu vào được sản xuất theo quy trình VietGAP)	TP. Pleiku, huyện Chư Sê, huyện Chư Păh, huyện Ia Grai, huyện Chư Prông, huyện Chư Pưh, huyện Đức Cơ, Khu kinh tế cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh, KCN Nam Pleiku					
5	Dự án Nhà máy chế biến các sản phẩm từ cây ăn quả	Thành phố Pleiku, thị xã Ayun Pa, huyện Chư Sê, huyện Đăk Đoa	100.000 tấn/năm	600			
6	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sản xuất phân bón vô cơ	Cụm CN-TTCN huyện Chư Păh	02 ha 5.000 tấn/năm	50	Đất trống do huyện quản lý	UBND huyện Chư Păh	
7	Dự án Nhà máy chế biến nước ép trái cây	KCN Nam Pleiku	06-08 ha	100	Đất sạch	Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Gia Lai; Công ty Cao su Chư Sê	

la.

8	Dự án Nhà máy chế biến nông lâm sản, sản phẩm từ nông sản có giá trị gia tăng cao	KCN Nam Pleiku	02-04 ha	100	Đất sạch	Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Gia Lai; Công ty Cao su Chư Sê	
9	Dự án đầu tư xây dựng nhà máy chế biến thực phẩm sạch từ gia súc, gia cầm	Cụm CN-TTCN huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	10.700 m2	30	Đất nương rẫy do huyện quản lý	UBND huyện Mang Yang	
<b>III Công nghiệp sản xuất vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng</b>							
1	Dự án Nhà máy sản xuất thức ăn chăn nuôi	Cụm CN-TTCN huyện Đăk Đoa	150.000 tấn/năm 03 ha	300	Đất trồng cao su của Công ty cao su Mang Yang	UBND huyện Đăk Đoa	
2	Dự án Nhà máy cơ khí chế tạo, cơ khí phục vụ nông nghiệp, vật liệu xây dựng, cơ khí xây dựng	KCN Nam Pleiku	02-04 ha	80	Đất sạch	Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Gia Lai; Công ty Cao su Chư Sê	
3	Dự án Nhà máy sản xuất thuốc bảo vệ thực vật bằng công nghệ sinh học	Cụm CN: thị xã An Khê, thị xã Ayun Pa, huyện Chư Păh, huyện Chư Sê, huyện Phú Thiện, huyện Chư Puh, huyện Chư Prông, KKTCK quốc tế Lệ Thanh, KCN Nam Pleiku	02 ha		Đất sạch		
4	Dự án Nhà máy sản xuất đồ gia dụng từ nhựa	Các Khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Gia Lai					
5	Dự án Nhà máy sản xuất vật liệu xây dựng không nung, gạch bê tông khí chưng áp, gạch bê tông bọt	Cụm CN: thị xã Ayun Pa, huyện Chư Păh, huyện Ia Pa, huyện Đăk Pơ, huyện Kông Chro, huyện Chư Sê, huyện Phú Thiện, huyện Chư Puh, huyện Ia Grai, huyện Chư Prông; KKTCK quốc tế Lệ Thanh và KCN Nam Pleiku	20 triệu viên/năm		Đất sạch		
6	Dự án Nhà máy sản xuất, chế biến sâu các sản phẩm từ mủ cao su	KCN Nam Pleiku	Cụm CN xã Ia Khươl, huyện Chư Păh	01 ha 1.000 tấn SP/năm	10	Đất trồng do huyện quản lý	UBND huyện Chư Păh
7	Dự án Nhà máy chế biến các sản phẩm sau đường (nước ngọt, bánh kẹo...)	KCN Nam Pleiku	3ha	30	Đất sạch	Ban quản lý khu kinh tế tỉnh Gia Lai; Công ty Cao su Chư Sê	



	Dự án khắc phục nhiễu thông	Trên địa bàn tỉnh Gia Lai	2.000 ha	23.255	Đất lâm nghiệp do các đơn vị chủ rừng: Bắc Biển Hồ, Đăk Đoa, Hà Ra, Ia Ly, Mang Yang quản lý	Sở Nông nghiệp và PTNT	
<b>IY Công nghiệp năng lượng</b>							
1	Dự án điện gió	Xã Kông Bờ La, huyện K'Bang	- 100 MW		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
2	Dự án điện gió	Xã Kông Long Khong, huyện K'Bang và xã Cư An, huyện Đăk Pơ	- 172.5 MW - 1987.55 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
3	Dự án điện gió	Xã Kông Yang, huyện Kông Cho	- 103.5 MW - 2225.2 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
4	Dự án điện gió Chư Sê	Xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê	- 30 MW - 450 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
5	Dự án điện gió	Xã Glar, huyện Đăk Đoa	- 50 MW - 750 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
6	Dự án điện gió	Xã Ia Hlốp, huyện Chư Sê	- 50 MW - 990 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
7	Dự án điện gió	Các xã Bar Măih, Bờ Ngoong, Al Bá và Ayun, huyện Chư Sê	- 140 MW - 2.000 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
8	Dự án Nhà máy điện gió	Các xã: Đăk Yă, Đăk Drjâng và thị trấn Kon Dong, huyện Mang Yang	- 200 MW - 3.000 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
9	Dự án Nhà máy điện gió	Các xã: An Thành, Yang Bắc và thị trấn Đăk Pơ, huyện Đăk Pơ	- 200 MW - 2.740 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
10	Dự án Nhà máy điện gió	Các xã: Lơ Pang và Kon Thụp, huyện Mang Yang	- 200 MW 3.107 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
11	Dự án Nhà máy điện gió	Xã Chư Pong, huyện Chư Sê	- 50 MW - 1.100 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
12	Dự án Nhà máy điện gió	Xã Ia Dêr, huyện Ia Grai	- 50 MW - 1.000 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
13	Dự án Nhà máy điện gió	Xã Ia Bang, huyện Chư Prông	- 50 MW - 400 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
14	Dự án Nhà máy điện gió	Các xã Ia Bang và Ia Tôr, huyện Chư Prông	- 100 MW - 1.441 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	

15	Dự án Nhà máy điện gió	Xã Đăk Ta Ley, huyện Mang Yang	- 50 MW - 800 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
16	Dự án Nhà máy điện gió	Xã Ia Phang, thị trấn Nhon Hòa và xã Ia Hrú, huyện Chư Pưh	- 100 MW - 1.600 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
17	Dự án Nhà máy điện gió	Xã Ia Blú, xã Ia Phang, thị trấn Nhon Hòa, xã Chư Don, huyện Chư Pưh	-150 MW - 3.057 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
18	Dự án nhà máy điện gió	Xã Ia Bang, huyện Chư Prông	- 477 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
19	Dự án nhà máy điện gió	Các xã: Tú An và Xuân An, thị xã An Khê	- 200 MW - 3.000 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
20	Dự án nhà máy điện gió	Các xã: Ia Pal, Ia Blang và Dun, huyện Chư Sê	- 200 MW - 3.000 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
21	Dự án nhà máy điện gió	Xã Ayun, huyện Mang Yang	- 50 MW - 647 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
22	Dự án nhà máy điện gió	Xã Ayun, huyện Mang Yang	- 50 MW - 604 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
23	Dự án nhà máy điện gió	Xã Đăk Jơ Ta, huyện Mang Yang	- 50 MW - 843.5 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
24	Dự án nhà máy điện gió	Các xã: H'Ra, Đăk Ta Ley, Lơ Pang, Kon Chiêng, Đê Ar, Đăk Trôi, Kon Thụp, huyện Mang Yang	- 595 MW - 6.526 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
25	Dự án nhà máy điện gió	Các xã: Kông Long Khong, Kông Bờ La, Nghĩa An, Đăk Hlơ, Đông, Tô Tung - huyện K'Bang; xã Cư An - huyện Đăk Pơ	-600 MW - 5.964 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
26	Dự án nhà máy điện gió	Các xã: Ia Dreng, Ia Hrú, Chư Don, Ia Hla và thị trấn Nhon Hòa, huyện Chư Pưh	- 150 MW - 1.570 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
27	Dự án nhà máy điện gió	Xã Ia Dêr, huyện Ia Grai	- 50 MW - 1.168 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
28	Dự án nhà máy điện gió	Các xã: Ia Tôr, Ia Me, Ia Pia, Ia Bang, huyện Chư Prông	- 50 MW - 714 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
29	Dự án nhà máy điện gió	Các xã: Thăng Hưng, Bầu Cạn, Ia Phin, huyện Chư Prông	- 50 MW - 839 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	



	Dự án nhà máy điện gió	Các xã: Ia Pía, Ia Ga, huyện Chư Prông	- 50 MW - 570 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
	Dự án nhà máy điện gió	Các xã: Thăng Hưng và Bàu Cạn, huyện Chư Prông	- 50 MW - 982 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
32	Dự án nhà máy điện gió	Các xã: Ia Boông, Ia Me, Ia Kly và thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông	- 400 MW - 4.077 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
33	Dự án nhà máy điện gió	Các xã: Ayun Hạ và Ia Ke, huyện Phú Thiện	- 50 MW - 300 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
34	Dự án nhà máy điện gió	Các xã: Ia Blứ, Ia Le, huyện Chư Pưh	- 200 MW - 3.335 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
35	Dự án nhà máy điện gió	Xã Ia Phang, huyện Chư Pưh	- 200 ha - 1.614 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
36	Dự án nhà máy điện gió	Các xã: Ia Tờ, Ia Me, Ia Kly và thị trấn Chư Prông, huyện Chư Prông	- 150 MW - 1.646 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
37	Dự án nhà máy điện gió	Xã An Thành, huyện Đak Pơ và xã Tô Tung, huyện K'Bang	- 100 MW - 977 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
38	Dự án nhà máy điện gió	Các xã: Đak Djrăng, Đak Yá, Lơ Pang và thị trấn Kon Đông, huyện Mang Yang	- 210 MW - 3.800 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
39	Dự án nhà máy điện gió	Các xã Đông, Nghĩa An và thị trấn K'Bang, huyện K'Bang	- 110 MW - 1.331 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
40	Dự án nhà máy điện gió	Các xã: Bình Giáo, Đrăng, Ia Phin, Thăng Hưng, huyện Chư Prông	- 300 MW - 3.941 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
41	Dự án nhà máy điện gió	Các xã: Ia Tô, Ia Grăng, huyện Ia Grai	- 300 MW - 4.600 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
42	Dự án nhà máy điện gió	Các xã Ia Phang và Ia Hứ, huyện Chư Pưh	- 90 MW - 1.458 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
43	Dự án Nhà máy điện gió Chư Sê	Xã H'Bông, huyện Chư Sê	- 48 MW - 830 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
44	Dự án Nhà máy điện gió Chư Pưh	Xã Ia Rong, huyện Chư Pưh và xã H'Bông, huyện Chư Sê	- 48 MW - 928 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
45	Dự án Nhà máy điện gió Chư Pưh	Các xã Ia Phang và Ia Le, huyện Chư Pưh	- 300 MW - 969.20 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
46	Dự án Nhà máy điện gió Chư Sê	Xã Ia Glai, huyện Chư Sê	- 200 MW - 399 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	

47	Dự án Nhà máy Phong điện Gia Lai	Xã Ia Băng, huyện Đăk Đoa và xã Ia Tiêm, huyện Chư Sê	- 49 MW - 691 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
48	Dự án Nhà máy điện gió Đak Pơ	Xã An Thành, huyện Đak Pơ	- 300 MW - 648 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
49	Dự án Nhà máy điện gió Kông Chro	Các xã: Chợ Long và Yang Trung, huyện Kông Chro	- 250 MW - 828 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
50	Dự án Nhà máy điện gió	Các xã An Trung và Chư Krêy, huyện Kông Chro	- 600 MW - 5.280 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
51	Dự án Cụm Nhà máy điện gió số 01 huyện Ia Pa	Các xã: Pờ Tô, Chư Răng, Kim Tân, huyện Ia Pa, huyện Ia Pa	- 500 MW - 5.042 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
52	Dự án Cụm Nhà máy điện gió số 02 huyện Ia Pa	Các xã: Pờ Tô, Chư Răng, Kim Tân, huyện Ia Pa, huyện Ia Pa	- 500 MW - 5.164 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
53	Dự án Nhà máy điện gió	Xã Ia Vê, huyện Chư Prông và xã Ia Ko, huyện Chư Sê	- 150 MW - 1.651,30 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
54	Dự án Nhà máy điện gió Cửu An	Các xã: Cửu An, Song An và các phường: Ngô Mây, An Phước, thị xã An Khê	- 46.2 MW - 726.98 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
55	Dự án Nhà máy điện gió Song An	Các xã: Cửu An, Song An, thị xã An Khê	- 46.2 MW - 974.88 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
56	Dự án Nhà máy điện gió Ia Hla	Xã Ia Hla, huyện Chư Pưh	- 200 MW - 2.790 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
57	Dự án Nhà máy điện gió	Các xã Kong Yang và An Trung, huyện Kông Chro	- 100 MW - 1.610 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
58	Dự án Nhà máy điện gió	Các xã Kong Yang và An Trung, huyện Kông Chro	- 100 MW - 1.390 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
59	Dự án Nhà máy điện gió	Các xã: Trang, Hnol, K'Dang, huyện Đăk Đoa	- 350 MW - 4.900 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
60	Dự án Nhà máy điện gió Bờ Ngoong	Các xã Ia Băng, Ia Pết, Trang, huyện Đăk Đoa và các xã Bờ Ngoong, Ia Tiêm, Chư Pong, Bar Maih, huyện Chư Sê	- 350 MW - 6.280 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
61	Dự án Nhà máy điện gió	Xã Bàu Cạn, huyện Chư Prông	- 50 MW - 278 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
62	Dự án Nhà máy điện gió	Xã Bàu Cạn, huyện Chư Prông	- 50 MW - 287 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	



	Dự án Nhà máy điện gió Mang Yang	Các xã: Kon Thụp và Đê Ar, huyện Mang Yang	- 100 MW - 515 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
64	Dự án Nhà máy điện gió Chư Sê	Xã Chư Pong, huyện Chư Sê	- 50 MW - 1.000 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
65	Dự án Cụm Nhà máy điện gió Chư Prông	Các xã: Ia Phin, Ia Băng, Bâu Cạn, Ia Kly và TT Chư Prông, huyện Chư Prông	- 231 MW - 2.611,54 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
66	Dự án Nhà máy điện gió Yang Bắc	Xã Yang Bắc, huyện Đak Pơ	- 100 MW - 963 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
67	Dự án Nhà máy điện gió	Xã Đăk Djrăng, huyện Mang Yang	- 50 MW - 997,50 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
68	Dự án Nhà máy điện gió	Các xã: Yang Trung, Đăk Pơ Pho, Chơ Long, huyện Kông Chro	- 145 MW - 3.026,74 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
69	Dự án Nhà máy điện gió	Các xã: Chơ Long, Đăk Pơ Pho, huyện Kông Chro	- 155 MW - 2.039 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
70	Dự án Nhà máy điện gió	Các xã: Ia Băng, Ia Phin, Ia Tôr, Ia Kly và Ia Bang, huyện Chư Prông	- 100 MW - 892 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
71	Dự án Nhà máy điện gió Ia Pech	Xã Ia Pếch, huyện Ia Grai	- 50 MW - 1.455 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
72	Dự án Cụm Nhà máy điện gió Ia Le	Các xã Ia Phang và Ia Le, huyện Chư Puh	- 228 MW - 2.350,69 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
73	Dự án Nhà máy điện gió	Xã Dun, huyện Chư Sê	- 50 MW - 931 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
74	Dự án Nhà máy điện gió	Xã Dun, huyện Chư Sê	- 50 MW - 655 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
75	Dự án nhà máy điện gió	Xã Ia Phang, huyện Chư Puh	- 200 MW - 1.931,57 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
76	Dự án nhà máy điện gió	Các xã: Tô Tung, Kon Long Kong, huyện K'Bang	- 200 MW - 2.670 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
77	Dự án nhà máy điện gió	Các xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông; xã Ia Pếch, huyện Ia Grai	- 300 MW - 3.786 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
78	Dự án nhà máy điện gió	Các xã Bâu Cạn, Ia Phin và Ia Băng, huyện Chư Prông	- 70 MW - 708 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
79	Dự án nhà máy điện gió	Các xã Ia Vê, Ia Bang, huyện Chư Prông	- 50 MW - 632 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	



80	Dự án nhà máy điện gió	Xã Ia Glai, huyện Chư Sê và xã Ia Băng, huyện Chư Prông	- 200 MW - 2.108 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
81	Dự án nhà máy điện gió	Xã Chư Pông, huyện Chư Sê	- 5 MW - 31 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
82	Dự án nhà máy điện gió	Xã Yang Nam, huyện Kông Chro	- 120 MW - 2.798 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
83	Dự án nhà máy điện gió	Các xã: Ia Sol, Ia Yeng, Chư A Thai, huyện Phú Thiện	- 600 MW - 10.000 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
84	Dự án nhà máy điện gió	Các xã Trang, Ia Pết và Glar, huyện Đak Đoa	- 200 MW - 1.659,80 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
85	Dự án nhà máy điện gió	Các xã Tân An, Yang Bắc, huyện Đak Pơ	- 120 MW - 1.492 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
86	Dự án nhà máy điện gió	Các xã: Ia Ko, Ia Blang, Ia H' Lốp, huyện Chư Sê và xã Ia Dreng, huyện Chư Pưh	- 96.6 MW - 1.299 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
87	Dự án nhà máy điện gió	Xã H'Bông, huyện Chư Sê	- 100.8 MW - 998 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
88	Dự án nhà máy điện gió	Các xã Ia Le và Ia Blư, huyện Chư Pưh	- 1400 MW - 150 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
89	Dự án nhà máy điện gió	Xã Ia Blư, huyện Chư Pưh	- 500 MW - 16.000 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
90	Dự án nhà máy điện gió	Xã Ia Blư, huyện Chư Pưh	- 150 MW - 4.800 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
91	Dự án nhà máy điện gió	Xã Ia Blư, huyện Chư Pưh	- 80 MW - 2.560 ha		Đất sản xuất nông nghiệp và các loại đất khác	Sở Công Thương	
<b>B</b>	<b>LĨNH VỰC NÔNG, LÂM NGHIỆP</b>						
1	Dự án Trung tâm giống heo công nghệ cao	Xã Sơ Pái, huyện Kbang	62,23 ha	300	Đất do nhà nước quản lý	UBND huyện Kbang	
2	Dự án Trung tâm giống gà công nghệ cao	Xã Lơ Ku, thị trấn Kbang	40,66 ha	200	36,96 ha đất sạch (do nhà nước quản lý); 3,7 ha đất nông nghiệp của người dân chưa được đền bù	UBND huyện Kbang	
3	Dự án Trung tâm nghiên cứu giống cây trồng, vật nuôi	Huyện Ia Grai, Đak Đoa, Chư Prông, Chư Pưh					
4	Dự án Khu nông nghiệp công nghệ cao và sản xuất rau, hoa, cây ăn quả	Xã Ia Băng, huyện Chư Prông	500 ha		Đất trồng cao su của doanh nghiệp	Sở Nông nghiệp và PTNT	
5	Dự án Khu Lâm nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Tại các khoảnh 1,2,3,4 - tiểu khu 449; khoảnh 2 - tiểu khu 448B, xã Ayun, huyện Mang Yang	210 ha	500	Đất do nhà nước quản lý		
		Tại khoảnh 3 - tiểu khu 497B1, thị trấn Kon Đờng, huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai.					



	Dự án trồng rau an toàn; hoa chất lượng	Thành phố Pleiku, thị xã An Khê, huyện Đăk Đoa, huyện Đăk Pơ, huyện Chư Puh, huyện Phú Thiện, huyện Ia Pa	100-200 ha				
	Dự án phát triển Sâm Ngọc Linh	Huyện Kbang	500 ha	2.000	Đất lâm nghiệp	UBND huyện Kbang	
8	Dự án đầu tư nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Xã Ia Mơr, huyện Chư Prông	5.000 ha	4.500	Đất vùng tưới hồ thủy lợi Ia Mơ	UBND huyện Chư Prông	
		Xã An Phú, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	42,2 ha	520	Các hộ dân đang sản xuất kinh doanh: 40 ha; 2,2 ha là đất 5% do xã An Phú quản lý cho dân thuê để trồng lúa	UBND thành phố Pleiku	
9	Dự án trồng cây cà phê sạch (organic) và các cây nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao	Xã Đăk Roong, huyện Kbang	16,8 ha	50	Đất lâm phần do Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Roong quản lý.	UBND huyện Kbang	
10	Dự án trồng rừng, xây dựng nhà máy sản xuất viên gỗ nén công nghệ cao tại tỉnh Gia Lai	Tỉnh Gia Lai	Trồng rừng: 10.000- 15.000 ha; Nhà máy: 8-10 ha	20			
11	Dự án trồng rừng	Huyện Chư Puh, huyện Krông Pa, huyện Chư Păh, huyện Kông Chro và một số huyện còn diện tích đất để trồng rừng					
12	Dự án trồng cây dược liệu (Trồng dưới tán rừng)	Các Công ty TNHH MTV nông, lâm nghiệp trong tỉnh					
13	Dự án đầu tư chăn nuôi heo	Xã Pờ Tô và Chư Răng, huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	13-35 ha	100	Đất trồng cây hàng năm (mì, mía) của người dân	UBND huyện Ia Pa	
		Làng K te, xã H'Bông, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai	1,8 ha	20	Đất trồng cây hàng năm (mì, mía) của người dân	UBND huyện Chư Sê	
		Xã Ia Chia, huyện Ia Grai	3ha	15	Đất do nhà nước quản lý	UBND huyện Ia Grai	
		Xã Ia Sol, huyện Phú Thiện	13-17 ha	50-100	Đất trồng cây hàng năm (mì, mía) của người dân	UBND huyện Phú Thiện	
14	Dự án Trung tâm sản xuất nông nghiệp công nghệ cao kết hợp dịch vụ, thương mại và du lịch	Tại xã Kon Gang, huyện Đăk Đoa, tỉnh Gia Lai	80,85 ha	100	Khu quy hoạch khu nông nghiệp công nghệ cao tại xã Kong Gang, huyện Đăk Đoa	UBND huyện Đăk Đoa	
15	Dự án nhà máy xử lý rác thải	Thị xã Ayun Pa; các huyện: Mang Yang, Krông Pa, Đức Cơ, Chư Sê					
C	LĨNH VỰC GIÁO DỤC, VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH						

1	Dự án Khu du lịch suối đá 2 (du lịch tâm linh kết hợp sinh thái)	Xã Chư Băh, xã Ia Rbol, thị xã Ayun Pa	3,6	150	Đất sông suối: 0,8 ha. Hiện nay sử dụng một phần làm khu du lịch suối đá 02 (sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp)	UBND thị xã Ayun Pa	
					Đất rừng tự nhiên: 2,8 ha (do UBND xã Ayun quản lý). Trong đó 0,7 ha đất rừng hiện nay đang sử dụng làm khu du lịch suối đá 02 (sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp)		
2	Dự án Khu du lịch nghỉ dưỡng đồi thông Đắk Pơ	Thôn 1, xã Hà Tam, huyện Đắk Pơ	200 ha	200	Đất rừng phòng hộ của BQL rừng phòng hộ Bắc An Khê	UBND huyện Đắk Pơ	
3	Dự án Du lịch sinh thái Hòn đá Trại kết hợp du lịch cộng đồng làng truyền thống, văn hóa dân tộc	Tổ 5, làng văn hóa Ktu - thị trấn Kon Dơng; làng văn hóa Vai Viêng - xã Ayun, huyện Mang Yang	20 ha	150	Đất trống, địa hình tự nhiên, không cần đền bù: 07 ha và một phần diện tích phá đền bù (đất trồng cây lâu năm)	UBND huyện Mang Yang	
4	Dự án khu du lịch Đập Bến Tuyết	Phường An Phú, thị xã An Khê	30 ha	150	Đất nhân dân đang ở và đang canh tác. Trong đó: đất ở và đất nông nghiệp gắn liền với đất ở 37.200 m <sup>2</sup> , đất trồng cây hàng năm: 38.900 m <sup>2</sup> , đất trồng lúa: 52.700 m <sup>2</sup> , đất ao hồ: 166.100 m <sup>2</sup> , đất giao thông 5.100 m <sup>2</sup>	UBND thị xã An Khê	
5	Dự án Trường học ba cấp (Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở)	Tổ 2, thị trấn Kon Dơng, huyện Mang Yang	03 ha	90	Thuộc quỹ đất Công ty chè Ayun, UBND tỉnh thu hồi giao cho địa phương quản lý	UBND huyện Mang Yang	
6	Dự án Khu du lịch văn hóa Cao Nguyên Đồi thông kết hợp đô thị sinh thái	Xã Ia Dêr, huyện Ia Grai và phường Diên Hồng, thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	151 ha	600	Đất quy hoạch công viên văn hóa các dân tộc Gia Lai, do nhà nước quản lý	UBND thành phố Pleiku và UBND huyện Ia Grai	
7	Dự án Công viên Diên Hồng	Phường Ia Krông, thành phố Pleiku	10,9 ha	50	Các khu đất du lịch và dịch vụ tại Công viên chưa khai thác hiệu quả, nhiều không gian còn để đất trống. Do nhà nước quản lý	UBND thành phố Pleiku	
8	Dự án khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng Ia Ly	Thôn Ia Ping, xã Ia Ly, huyện Chư Păh	7,6 ha	30	Đất do nhà nước quản lý	UBND huyện Chư Păh	



	Đất khu du lịch Biển Hồ - Chư Đăng Ya	Thành phố Pleiku, Huyện Chư Păh	6.000 ha	5.000	Gồm các loại đất chính: đất trồng cây nông nghiệp (đất trồng cây lâu năm, đất trồng cây hàng năm,...), đất lâm nghiệp, đất mặt nước và đất dân cư.	UBND thành phố Pleiku và UBND huyện Chư Păh	
10	Dự án du lịch sinh thái hồ Ayun Hạ	Xã Chư A Thái, huyện Phú Thiện		85	Đất khu du lịch sinh thái hồ Ayun Hạ tại xã Chư A Thái 20 ha và diện tích mặt nước hồ Ayun Hạ	UBND huyện Phú Thiện	
11	Dự án Khu du lịch sinh thái vườn quốc gia Kon Ka Kinh	Huyện Mang Yang				UBND huyện Mang Yang	QĐ 17/8/2017 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Đề án Du lịch sinh thái vườn quốc gia Kon Ka Kinh đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030
12	Dự án Du lịch sinh thái Khu bảo tồn thiên nhiên vườn quốc gia Kon Chư Răng	Xã Sơ Lang, huyện Kbang	15.900 ha	10	Đất do nhà nước quản lý	UBND huyện Kbang	QĐ 525/QĐ-UBND ngày 04/8/2016 của UBND tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030
13	Dự án Lăng văn hóa – du lịch Lăng kháng chiến Stor	Xã Tô Tung, huyện Kbang	22	40	Đất di tích lịch sử và đất dân cư.		
14	Dự án Khu dịch vụ - du lịch, khách sạn cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh	Huyện Đrúc Cơ	10	120	Đất rừng sản xuất, trong đó đất đã chuyển đổi mục đích sử dụng 37,2 ha		
15	Dự án Khu du lịch sinh thái lòng hồ thủy điện Sê San 4	Huyện Ia Grai		50		UBND huyện Ia Grai	
16	Dự án Khu du lịch sinh thái và nghỉ dưỡng thác Mơ	Huyện Ia Grai				UBND huyện Ia Grai	